

Bản án số: 14/2020/HS-ST

Ngày: 27-11-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông: **Nguyễn Văn Phương.**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông : **Tòng Văn Tọt**

2. Ông: **Giàng A Chu**

*T ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Lục - T ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Duy Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở, TAND huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 07/2020/TLST-HS, ngày 30 tháng 10 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HS, ngày 13/11/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn N**; Tên gọi khác: Lò Văn O; Giới tính: Nam; Sinh năm 1994, nơi sinh huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản CS, xã AN, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 9/12; Bố đẻ: Lò Văn T, sinh năm 1962; Mẹ đẻ: Lò Thị B, sinh năm 1963; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền sự, Tiền án: Không; Nhân thân: Năm 2012 bị TAND huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xử phạt 45 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 20/2012/HSST, ngày 21/2/2012; Năm 2015 bị TAND huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 108/2015/HSST, ngày 20/7/2015 đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\* **Bị hại:** Họ và tên: Lò Ngọc T, sinh năm 2001

Cư trú tại: Bản TT, xã AN, huyện MA, tỉnh Điện Biên.

Người được bị hại ủy quyền: Ông Lò Văn D, sinh năm 1982; Cư trú tại: Bản TT, xã AN, huyện MA, tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

\* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Họ và tên: Lò Văn D, sinh năm 1982;

Cư trú tại: Bản TT, xã AN, huyện MA, tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

2. Họ và tên: Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1986.

Cư trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn MA, huyện MA, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt).

**\* Người làm chứng:**

Họ và tên: Nguyễn Thế A, sinh năm 1983

Cư trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn MA, huyện MA, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn N (tên gọi khác Lò Văn O) bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 11/6/2020 Lò N T, sinh năm 2001, trú tại bản TT, xã AN, huyện MA, tỉnh Điện Biên mượn xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, BKS 27B1-539.91, trị giá 7.000.000đ của bố để là ông Lò Văn D để đi lại. Sau đó T mang xe sang nhà Lò Văn N rủ N cùng đi cầm xe lấy tiền tiêu sài. Khi T sang nhà N có gặp Lương Văn D, sinh năm 1997 trú tại bản HN, xã AC đang chơi tại đó, sau đó cả ba người là T, N, Dũng cùng nhau đi ra quán cầm đồ TT tại tổ dân phố 7, thị trấn MA để cầm xe, N mang xe vào cầm được 500.000đ với Phạm Thị Thanh T. Sau khi cầm được 500.000đ N, T, Dũng đã mua hết đồ ăn, nước uống mang về nhà N cùng ăn. Đến khoảng 16 giờ ngày 12/6/2020 T, Dũng có nhờ N chở ra quán (LA) của Nguyễn Thế A tại tổ dân phố 7, thị trấn MA, huyện MA để T, Dũng bắt xe đi xuống Vĩnh Phúc làm thuê. Đến quán nhà Nguyễn Thế A, T vào ứng được 1.000.000đ, sau đó T đưa cho N 520.000đ rồi cùng N ra quán cầm đồ TT chuộc lại xe máy đã cầm hôm trước ra rồi cùng nhau đi ra quán LA. Tại quán nhà LA, T nói chuyện với N làm thế nào để mang xe máy của T về nhà được, N có nhận là để N mang xe về cho bố mẹ T, được T đồng ý giao xe. Sau khi T lên xe ô tô xuống Vĩnh Phúc làm thuê, N đi xe của T về nhà mình. Đến khoảng 15 giờ, ngày 13/6/2020 N đi xe của T ra chơi bị a tại quán thuộc bản T T, xã A N, trong lúc đang chơi thì lên cơn nghiện ma túy, không có tiền. N đã mang xe máy của T ra quán cầm đồ TT tại tổ dân phố 7, thị trấn MA cầm lấy 500.000đ với Phạm Thị Thanh T. Sau đó N đi ra khu vực BC, xã AT, huyện MA gặp, hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Thái không biết tên, địa chỉ 01 gói nhỏ Heroine với giá 100.000đ, N sử dụng hết bằng hình thức chích, còn lại 400.000đ N tiêu sài cá nhân hết. Đến ngày 15/6/2020 hết tiền, N tiếp tục ra hiệu cầm đồ TT lấy thêm 500.000đ, trong đó 300.000đ N mua thuốc cai nghiện (thuốc bông sen), 200.000đ tiêu sài cá nhân hết. Đến ngày 21/6/2020 N bị Công an xã A N triệu tập lên làm việc, N khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 08/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã kết luận: Một xe mô tô 2 bánh, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn trắng đen, số khung 3240GY006551, số máy E3X9E017241, BKS 27B1-539.91 mua và sử dụng từ tháng 02/2017, tại thời điểm định giá tháng 7/2020 giá trị thành tiền VNĐ là 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

Ngày 17/8/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Lò Văn N (tên gọi khác Lò Văn O) về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 BLHS.

Tại cáo trạng số: 62/CT-VKSMA ngày 28/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mường Ảng để xét xử bị cáo Lò Văn N (tên gọi khác Lò Văn O) về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của BLHS năm 2015.

Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lò Văn N (tên gọi khác Lò Văn O) về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Lò Văn N (tên gọi khác Lò Văn O) từ 12 đến 14 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**\* Vật chứng của vụ án:** Áp dụng khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận việc trao trả tài sản của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Ảng ông Lò Văn D, sinh năm 1982, cư trú tại bản T T, xã AN, huyện MA, tỉnh Điện Biên (*Là người được Lò N T ủy quyền*) 01 một xe mô tô 2 bánh, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn trắng đen, số khung 3240GY006551, số máy E3X9E017241, BKS 27B1-539.91; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 048293, mang tên Lò Văn D, địa chỉ bản T T, xã AN, huyện MA do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 13/02/2017 (*Quyết định xử lý vật chứng số 26/QĐ, ngày 12/10/2020*).

- Truy thu của bị cáo số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) do bị cáo cầm cố xe cho chị Phạm Thị Thanh T (*chị Thu không yêu cầu bị cáo trả lại*) sung vào ngân sách Nhà nước.

**\* Trách nhiệm dân sự:**

- Bị hại là anh Lò N T và người được anh T ủy quyền là ông Lò Văn D đã nhận lại tài sản do bị cáo chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi Thường gì thêm.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Phạm Thị Thanh T không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.000.000đ đã đưa cho bị cáo khi bị cáo đến cầm xe mô tô và không có yêu cầu gì khác.

+ Ông Lò Văn D không yêu cầu gì đối với bị cáo.

**\* Án phí:** Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo N thừa nhận toàn bộ hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của VKSND huyện Mường Ảng, bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Nội dung vụ án:**

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Lò Văn N (tên gọi khác Lò Văn O) đã khai và công nhận: Ngày 12/6/2020 bị cáo Lò Văn N được Lò Ngọc T tin tưởng giao 01 một xe mô tô 2 bánh, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn trắng đen, số khung 3240GY006551, số máy E3X9E017241, BKS 27B1-539.91, trị giá 7.000.000đ về đưa cho bố mẹ đẻ của T ở bản TT, xã AN, huyện MA, tỉnh Điện Biên. Sau khi nhận xe N không mang xe đưa cho bố mẹ T như đã thỏa thuận mà mang xe về nhà mình để và đến khoảng 15 giờ ngày 13/6/2020 do lên cơn nghiện cần tiền để mua ma túy sử dụng, N đã mang xe máy của T nhờ N mang về cho bố mẹ T đi cầm cố tại cửa hàng cầm đồ của Phạm Thị Thanh T trú tại tổ dân phố 7, thị trấn MA, huyện MA, tỉnh Điện Biên với số tiền là 1.000.000đ rồi mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân hết dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản. Mục đích phạm tội của bị cáo N (O) là để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân.

Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng số 62/CT-VKSMA ngày 28/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo N và anh Lò Ngọc T là bạn với nhau, ngày 12/6/2020 do là bạn nên T tin tưởng N và nhờ N mang xe về nhà cho bố mẹ T để T đi làm thuê ở Vĩnh Phúc. Khi được T giao xe cho N nhưng N đã không mang về cho bố mẹ T, do lên cơn nghiện ma túy nhưng trong người không có tiền nên bị cáo N nảy sinh ý định mang xe của T đi cầm cố để lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân và không có khả năng chuộc lại xe mô tô đã cầm cố để mang về cho bố mẹ T. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của BLHS năm 2015. Tại điểm b khoản 1 Điều 175 của BLHS quy định: "*1. Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại hoặc tài sản có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...

*b) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản".*

Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo Lò Văn N về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo N (O) do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi mà bị cáo gây ra.

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng, gây nguy hại không lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù, được quy định tại khoản 1 Điều 9 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng truy tố bị cáo Lò Văn N về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo sinh ra tại huyện MA, được gia đình nuôi dưỡng cho ăn học hết lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất tại địa phương. Ngày 21/12/2012 bị TAND huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xử phạt 45 tháng tù về tội "*Cố ý gây Thương tích*", theo bản án số 20/2012/HSST; ngày 20/7/2015 bị TAND huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 30 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", theo bản án số 108/2015/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hai bản án và đã được xóa án tích. Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, có nhận thức pháp luật nhưng thiếu ý thức chấp hành pháp luật, không rèn luyện tu dưỡng đạo đức, lười lao động, lại muốn có tiền một cách nhanh chóng mà không phải bỏ công sức lao động, hơn nữa bị cáo là người nghiện sử dụng trái phép chất ma túy, do đó đã cố tình đi vào con đường phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do vậy xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự qui định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo N với nghề nghiệp làm ruộng, không có thu nhập nào khác do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Đối với Phạm Thị Thanh T đã nhận cầm cố xe máy cho bị cáo, khi nhận cầm cố không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Nhưng cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác mà không có giấy ủy quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố, CQCSĐT đã ra quyết định xử phạt hành chính 3.500.000đ đối với Phạm Thị Thanh T.

- Đối với người đàn ông dân tộc Thái bán ma túy cho bị cáo do không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ.

[5] Vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015:

- Chấp nhận việc trao trả tài sản của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Ảng ông Lò Văn D, sinh năm 1982, cư trú tại bản TT, xã AN, huyện MA, tỉnh Điện Biên (*Là người được Lò Ngọc T ủy quyền*) 01 một xe mô tô 2 bánh, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn trắng đen, số khung 3240GY006551, số máy E3X9E017241, BKS 27B1-539.91; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 048293, mang tên Lò Văn D, địa chỉ bản TT, xã AN, huyện MA do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 13/02/2017 (*Quyết định xử lý vật chứng số 26/QĐ, ngày 12/10/2020*).

- Truy thu của bị cáo số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) do bị cáo cầm cổ xe cho chị Phạm Thị Thanh T (*chị Thu không yêu cầu bị cáo trả lại*) sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Trách nhiệm dân sự:

- Bị hại là anh Lò Ngọc T đã nhận lại tài sản do bị cáo chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi Thường gì thêm.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Phạm Thị Thanh T không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.000.000đ đã đưa cho bị cáo khi bị cáo đến cầm xe mô tô và không có yêu cầu gì khác.

+ Ông Lò Văn D không yêu cầu gì đối với bị cáo.

[7] Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

[8] Quyết định truy tố của VKSND huyện Mường Ảng; ý kiến của vị đại diện VKS, ý kiến của bị cáo và của đương sự qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[9] Trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

***Vì các lẽ trên:***

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Lò Văn N (tên gọi khác Lò Văn O) phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lò Văn N (tên gọi khác Lò Văn O) 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 18/8/2020).

**2. Trách nhiệm dân sự:**

- Bị hại là anh Lò Ngọc T đã nhận lại tài sản do bị cáo chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Phạm Thị Thanh T không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.000.000đ đã đưa cho bị cáo khi bị cáo đến cầm xe mô tô và không có yêu cầu gì khác.

+ Ông Lò Văn D không yêu cầu gì đối với bị cáo.

**3. Vật chứng của vụ án:** Áp dụng khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015:

- Chấp nhận việc trao trả tài sản của Cơ quan điều tra Công an huyện MA ông Lò Văn D, sinh năm 1982, cư trú tại bản TT, xã AN, huyện MA, tỉnh Điện Biên (*Là người được Lò Ngọc T ủy quyền*) 01 một xe mô tô 2 bánh, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn trắng đen, số khung 3240GY006551, số máy E3X9E017241, BKS 27B1-539.91; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 048293, mang tên Lò Văn D, địa chỉ bản TT, xã AN, huyện MA do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 13/02/2017 (*Quyết định xử lý vật chứng số 26/QĐ, ngày 12/10/2020*).

- Truy thu của bị cáo số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) do bị cáo cầm cổ xe cho chị Phạm Thị Thanh T (*chị Thu không yêu cầu bị cáo trả lại*) sung vào ngân sách Nhà nước.

**4. Án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

**5. Quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/11/2020). Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND cấp xã nơi cư trú. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND cấp xã nơi cư trú.

<sup>a</sup>  
**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND h. Mường Ảng;
- CQĐT Công an h. Mường Ảng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS h. Mường Ảng;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Văn Phương**

